TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2019/HS-ST
Ngày: 31/05/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – CB hưu trí.

Ông Trần Công Danh – CB hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ, Tòa án nhân dân thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2019/HSST ngày 09/05/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2019/QĐXXST-HS ngày 13/05/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức N (tên gọi khác là Nam Heo): sinh năm 1992 tại tỉnh ĐNơi cư trú: 245/23, khu phố 5A; phường Long B, thành phố Biên H, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không;Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức B; sinh năm: 1964 (còn sống) và bà: Nguyễn Thị S; sinh năm: 1965 (còn sống); Tiền án; tiền sự: không; Bị bắt ngày 09/03/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Duy Khánh L, sinh năm 1992

Trú tại: Nhà không số thuộc ấp Vườn D, xã Phước T, thành phố B, tỉnh Đ.

* Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1986

Trú tại: Số nhà 319/38, tổ 12, khu phố 6, phường Long B, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo Ncó mặt; bị hại L và người làm chứng Nguyễn Đức T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02h30 phút ngày 03/10/2018, Nguyễn Đức N điều khiển xe mô tô biển số 60FK-2387 đến tiệm Internet Đức Tài ở KP6, phường Long B, thành phố B do anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1986, ngụ tại tổ 12, KP6, phường Long B, thành phố B, tỉnh Đ làm chủ để chơi game. Khi đến quán, N phát hiện tại bãi giữ xe của tiệm có 01 xe mô tô biển số 72K1-119.37 của anh Nguyễn Duy Khánh L là khách chơi game trong tiệm, chìa khóa vẫn còn đang cắm trên ổ điện nên Nnảy sinh ý định trộm chiếc xe trên. Đến khoảng 04h30 phút cùng ngày, N đi ra dắt xe mô tô của anh L, rồi nổ máy điều khiển xe đem đi cất giấu, sau đó quay lại lấy chiếc xe của N. Đến khoảng 06h00' cùng ngày, anh Linh phát hiện xe của mình bị lấy cắp nên báo Công an phường Long B. Sau đó, Công an phường mời N về làm việc, Nam thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nên đã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra xử lý.

Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 72K1-119.37 sau khi trộm cắp Nguyễn Đức Nam đã đem đến khu chợ đối diện Bệnh viện Thống Nh bán cho hai người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ được 3.000.000đ, sau đó Nam dùng số tiền này tiêu xài cá nhân hết nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá số 438/TCKH-HĐĐG ngày 05/12/2018, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: "01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 72K1-119.37 trị giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng)"

Về dân sự: Anh Nguyễn Duy Khánh L yêu cầu N bồi thường trị giá tài sản bị mất trộm theo kết luận định giá của Hội đồng định giá. Hiện Nam chưa bồi thường.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60FK-2387 N khai mượn của chị Huỳnh Thị Mỹ D thuê trọ gần nhà nhưng chị D đã dọn nhà đi đâu không rõ, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 225/CT/VKS-BH ngày 04/05/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Nvề tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại Điều 173 khoản 1 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo N mức án từ: 01 (Một) năm tù giam đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên buộc Nguyễn Đức N bồi thường 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho anh Nguyễn Duy Khánh L

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Biên H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức N đã khai nhận: Do bị nghiện ma túy và cần tiền tiêu xài, nên vào khoảng 04h30 phút ngày 03/10/2018, tại tiệm internet Đức Tài ở khu phố 6, phường Long Bthành phố Biên H, khi phát hiện sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Đức N đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 72K1-119.37, trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo như kết quả định giá của Hội đồng định giá, là tài sản thuộc về sở hữu của anh Nguyễn Duy Khánh L thì bị phát hiện xử lý. Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai người bị hại; lời khai người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng số 225/CT/VKS-BH ngày 04/05/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo tuy tuổi đời còn rất trẻ, có gia đình, bố mẹ đầy đủ và về cơ bản được cho ăn học đàng hoàng nhưng lại ham chơi, đua đòi tụ tập với đối tượng xấu, sống lang thang, không chịu tu dưỡng bản thân, tìm kiếm một công việc làm chân chính để tự nuôi sống bản thân và gia đình, rèn luyện để trở thành một người công dân có ích cho xã hội, đam mê vào các loại trò chơi game công nghệ, và hiện nay đã bị nghiện ma túy. Việc không có nghề nghiệp, ham chơi, đua đòi, thiếu tiền tiêu xài đã dẫn đến việc bị cáo nảy sinh lòng tham trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Duy Khánh L là chiếc xe mô tô, sau đó đem bán lấy tiền tiêu xài hết. Ngoài ra, xét về nhân thân của bị cáo, mặc dù ở thời điểm hiện tại bị cáo mới chỉ ở tuổi đời 27 tuổi, nhưng lại có nhân thân rất xấu, 02 lần bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vì có hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, nhưng do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên chỉ bị xử lý hành chính; sau đó ngày 23/04/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 16 (Mười sáu) tháng tù giam về tội

“Trộm cắp tài sản”, điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, có dấu hiệu trượt dài trong cuộc sống. Sau khi phạm tội lại chưa thể hiện được thiện chí khắc phục hậu quả cho người bị hại. Từ những phân tích trên, xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Khi lượng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo N thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Duy Khánh Lyêu cầu Nbồi thường trị giá tài sản bị mất trộm theo kết luận định giá của Hội đồng định giá. Xét yêu cầu này của anh Nguyễn Duy Khánh Llà chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Hiện bị cáo Nchưa bồi thường khoản tiền nào cho người bị hại nhằm khắc phục một phần hậu quả, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền này.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N (Nam Heo) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N (Nam Heo): 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2019.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584 và 585 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Nphải bồi thường cho anh Nguyễn Duy Khánh L số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – bị hại (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đồng Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Đồng Thị Hồng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ ..... ngày 31 tháng 05 năm 2019;
Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Chánh – CB hưu trí.
2. ông Trần Công Danh – CB hưu trí.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 217/2019/HSST ngày 09/05/2019 đối với bị cáo

Nguyễn Đức Nam (tên gọi khác là Nam Heo): sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 245/23, KP5A; phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp:không;Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức Bình; sinh năm: 1964 (còn sống) và bà: Nguyễn Thị Sinh; sinh năm: 1965 (còn sống); Tiền án; tiền sự: không; Bị bắt ngày 09/03/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Nam (Nam Heo) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 584

và 585 Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Nguyễn Đức Nam (Nam Heo): 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2019.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Nam phải bồi thường cho anh Nguyễn Duy Khánh Linh số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

- Về án phí: buộc bị cáo Nam phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Hồng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 20 ngày 19 tháng 6 năm 2018;

Tại: tại trụ sở Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng xã An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Trung Diễn và bà Trương Thị Thìn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2018/HSST ngày 14/5/2018 đối với: Bị cáo **Hồ Thanh**; sinh năm 1956; Nơi cư trú: thôn

Cà Đú, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Thanh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Thanh: 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/03/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Lại Thị Kim Loan đã nhận lại số tiền 2.670.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thìn **Nguyễn Trung Diễn** **Đồng Thị Hồng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 ngày 03 tháng 5 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Văn Chánh và bà Thiều Thị Phi Loan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 04 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Văn Phú (**Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Phước Lợi, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: thuê trọ tại tổ 24, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Phú phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 104; khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Phú: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/08/2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô mang biển số 68BA-024.19 là tài sản thuộc sở hữu riêng của Trần Văn Phú. Theo lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa ngày 12/3/2018, sau khi gây án, bị cáo đã đem chiếc xe này bán cho người khác. Tuy nhiên, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xác minh làm rõ

bị cáo đã bán chiếc xe trên cho ai? Thời điểm nào? Có khả năng thu hồi được hay không cũng như không thể hiện quan điểm về việc xử lý vật chứng này trong nội dung kết luận điều tra, nội dung cáo trạng. Quá trình điều tra, các biên bản lấy lời khai Lê Công Hậu (BL 32; 33; 37); Hồ Trọng Nghĩa (BL 39-41); Phạm Quốc Cường (BL 42-44); chủ quán nhậu Sơn Lâm – bà Đoàn Thị Hải (BL47); cũng như lời khai tại phiên tòa của người bị hại anh Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm Quốc Cường đều xác định khi quay lại hiện trường để gây án, bị cáo không đi một mình mà còn đi cùng với người khác (BL 90; BL 91). Để tránh bỏ lọt tội phạm và triệt để trong vấn đề xử lý vật chứng vụ án. Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa đã hai lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa để điều tra, làm rõ những nội dung nói trên. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn Phú về tội "Cố ý gây thương tích". Do đó, theo quy định về giới hạn của việc xét xử tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự nằm 2015, Tòa án xét xử bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nhưng kiến nghị Cơ quan điều tra điều tra tiếp tục điều tra làm rõ các nội dung nói trên để tránh việc bỏ lọt tội phạm.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, sau khi gây án Phú đã vứt đi, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Quốc Tuấn xác nhận trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã bồi thường 11.000.000đ để điều trị thương tích, nay anh không yêu cầu bồi thường thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiều Thị Phi Loan **Trần Văn Chánh** **Đồng Thị Hồng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:11/2018/HSST-QĐ	*Biên Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:[(4)]

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiên gây án bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú (**Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Nơi nhận:
- VKS TP.Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA